

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CÁC LỚP HỌC PHẦN CTĐT THỨ 2 (BK)**  
**Ngôn ngữ Anh, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc các khóa**  
**Học kỳ 1 năm học 2022 - 2023**

*Thời gian thực hiện HK 1 năm học 2022-2023 các khóa 2019, 2020, 2021 : Từ ngày 05/9/2022 đến hết ngày 14/5/2022. Riêng sinh viên khóa 2022 bắt đầu (Dự kiến) từ ngày 10/9/2022  
 Thi HK 1 2022-2023 dự kiến từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Riêng*

STT	Học phần	Mã HP	Số TC	Số tiết	Mã lớp học phần	Thứ	Buổi	Tiết	PHÒNG	Thứ	Buổi	Tiết	PHÒNG	SL MAX	SL DK	Ghi chú	Họ tên GV buổi thứ nhất	Số ĐT GV buổi 1	ID ROOM	Pass	Họ tên GV buổi thứ hai	Số ĐT GV buổi 2	ID ROOM	Pass	
<b>III.1</b>	<b>Sinh viên khóa QH.2022 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên PHAI học ca 2 buổi của lớp học phần</b>								<b>PHÒNG</b>				<b>PHÒNG</b>	<b>SL MAX</b>	<b>SL DK</b>	<b>Ghi chú</b>	Họ tên GV buổi 1	ĐT liên hệ	ID room buổi 1	Pass buổi 1	Họ tên GV buổi 2	ĐT liên hệ	ID room buổi 2	Pass buổi 2	
1	Tiếng Anh 1A (2 buổi/tuần/1 LHP)	ENG4021	4	8	BK-ENG4021-01	2	Sáng	1-3	1	201-B2	7	Sáng	1-4	TB Sau	35	Chưa tuyển	Lê Phương Thảo	917019796	742 426 7503	2901	Đào Văn Hồng	979317230	449 272 8515	14042014	
2					BK-ENG4021-02	3	Chiều	9-12		307-B2	CN	Sáng	1-4	TB Sau	35	Chưa tuyển	Nguyễn Thị Thương	383204706	283 861 7558	2.84E+09	Dương Nguyễn Anh	364679596	981 7803214	652855	
3					BK-ENG4021-03	4	Sáng	1-3	1	402-C1	7	Chiều	7-10	TB Sau	35	Chưa tuyển	Nguyễn Thị Minh Trang	375888911	8276429446	686868	Nguyễn Thuý Dương	345959245	340 769 8453	FHB2es	
5					BK-ENG4021-05	2	Chiều	10-12	1	405-C1	4	Sáng	1-3	403-C1	35	Chưa tuyển	Phùng Minh Ngọc	985451554	391 228 5360	271293	Hoàng Anh Phong	965959567	4811118251	4.811E+09	
6	Tiếng Anh 1B (2 buổi/tuần/1 LHP)	ENG4022	4	8	BK-ENG4022-01	2	Chiều	7-10		404-C1	7	Chiều	7-10	TB Sau	35	Chưa tuyển	Trần Thu Hà	916602266	4031682445	123456	Nguyễn Phương Anh	*0964702895	258 482 0293	phuonganh	
7					BK-ENG4022-02	3	Sáng	1-3	1	406-C1	7	Chiều	7-10	TB Sau	35	Chưa tuyển	Nguyễn Nguyệt Minh	985609170	5987329919	778899	Nguyễn Thị Thu Thảo	386379945	238 773 896		
9					BK-ENG4022-04	5	Sáng	1-3	1	608-A2	CN	Sáng	1-4	TB Sau	35	Chưa tuyển	Trần Thu Hà	916602266	4031682445	123456	Nguyễn Hương Thảo	978297554	256 539 2205	219669	
10					BK-ENG4022-05	3	Sáng	4-6	1	403-C1	5	Sáng	1-3	803-A2	35	Chưa tuyển	Bùi Thị Ánh Dương	904272267	4680376833	190281	Nguyễn Thị Thom Thom	847544096	9321995713	không có pass	
<b>III.2</b>	<b>Sinh viên khóa QH.2021 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên PHAI học ca 2 buổi của lớp học phần</b>								<b>PHÒNG</b>				<b>PHÒNG</b>	<b>SL MAX</b>	<b>SL DK</b>	<b>Ghi chú</b>	Họ tên GV buổi 1	ĐT liên hệ	ID room buổi 1	Pass buổi 1	Họ tên GV buổi 2	ĐT liên hệ	ID room buổi 2	Pass buổi 2	
1	Tiếng Anh 4A (2 buổi/tuần/1 LHP)	ENG4028	4	8	BK-ENG4028-01	2	Sáng	1-3	1	407-C1	7	Chiều	7-10	TB Sau	35										
2					BK-ENG4028-02	4	Sáng	4-6	1	602-A2	7	Sáng	1-4	TB Sau	35										
3					BK-ENG4028-03	3	Sáng	4-6	1	808-A2	7	Sáng	1-4	TB Sau	35										
4	Tiếng Anh 4B (2 buổi/tuần/1 LHP)	ENG4029	4	8	BK-ENG4029-01	3	Chiều	7-10		208-B2	6	Sáng	1-4	TB Sau	35										
5					BK-ENG4029-02	4	Chiều	7-10		405-C1	CN	Sáng	1-4	TB Sau	35										
6					BK-ENG4029-03	5	Sáng	4-6	1	403-C1	7	Chiều	7-10	TB Sau	35										
7	Tiếng Anh 3C-4C	ENG4027B	7	7	BK-ENG4027B-02	6	Sáng	1-6		404-B3	7	Chiều	7-11	TB Sau	35										

Giải thích:

Giờ học: Sáng: Tiết 1: 7h00-7h50; 2: 7h50-8h40; 3: 8h45-9h35; 4: 9h50-10h40; 5: 10h45-11h35; 6: 11h35-12h25  
 Chiều: Tiết 7: 13h00- 13h50; 8: 13h50-14h40; 9: 14h45-15h35; 10: 15h50-16h40; 11: 16h45-17h35; 12: 17h35-18h25

CNN: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2022

A2: Toàn nhà A2

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

B2: Khu nhà B2

C1: Tòa nhà C1 (trong công trình Khoa Pháp)

GD: Giảng đường/tòa nhà

Nguyễn Thúy Lan